

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-PT
Ngày 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Na .

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Ông Hoàng Văn Thụ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ma Thị Huyền, Thư ký viên, Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:**
Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Hà Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Hà Văn N, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18/7/1999, tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Số thẻ CCCD: 004099000361 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 17/6/2024; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động hợp đồng; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Hà Văn Q, sinh năm 1974 và bà Mông Thị H, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bưu điện huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị Minh L, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ A phường S, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/7/2024, Công an huyện Q nhận được đơn trình báo của bà Nông Thị Minh L - Giám đốc Bưu điện Q, Cao Bằng về việc: Hà Văn N, sinh năm 1999, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn H, Q, Cao Bằng là nhân viên bưu tá tuyển phát thị trấn T, Q, Cao Bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giao bưu phẩm và thu tiền của khách hàng nhưng không nộp lại tiền đã thu của khách hàng cho Bưu điện huyện Q, gây thiệt hại cho Bưu điện huyện Q số tiền 42.311.983 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 01/5/2024 Bưu điện huyện Q ký hợp đồng lao động với Hà Văn N làm nhân viên bưu tá tuyển phát thị trấn T, Q với vai trò nhiệm vụ là phát thư, báo cho các cơ quan; giao các bưu phẩm, bưu kiện, thu tiền của khách hàng đối với những bưu phẩm có thu tiền và nộp lại cho Bưu điện huyện. Theo hướng dẫn quy trình làm việc của Bưu điện thì khoảng 15 giờ hàng ngày N đến bưu cục P tại thị trấn H, Q nhận thư báo, bưu phẩm để đi phát ở thị trấn T. Những bưu phẩm giao cho N đã được số hóa thông tin, quét mã vạch; việc giao nhận bưu phẩm giữa N và Bưu điện Q được quản lý, theo dõi bằng phần mềm app “dingdong”. Khi đã phát xong bưu phẩm và thu được tiền từ khách hàng thì N sẽ báo phát trên app “dingdong” cài trên điện thoại di động của N báo về hệ thống của Bưu điện để xác nhận đã phát thành công bưu phẩm; nếu chưa phát được cũng phải báo phát trên app “dingdong” là chưa thành công và nêu rõ lý do. Chậm nhất 18 giờ cùng ngày, bưu tá phải nộp số tiền đã thu được về Bưu điện, số bưu phẩm phát sau 18 giờ thì chậm nhất 10 giờ sáng hôm sau N phải nộp tiền thu được khách hàng cho nhân viên bưu điện. Trường hợp bưu phẩm chưa phát được thì trước 20 giờ N phải chụp ảnh lại bưu phẩm chưa phát được cho nhân viên bưu điện biết, sau 3 lần liên lạc với người nhận mà chưa phát được bưu phẩm thì phải trả lại kho của Bưu điện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ N đã 05 ngày thu tiền bưu phẩm của khách hàng, tổng số 70 bưu phẩm, trị giá số tiền là 42.311.983 đồng nhưng không nộp lại tiền cho Bưu điện Q. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 06/5/2024 N nhận từ Bưu cục P 02 bưu phẩm và phát cho khách hàng 02 bưu phẩm, thu tiền của khách hàng tổng cộng 1.063.000 đồng lần này N chưa xác nhận trên app “dingdong” là giao hàng thành công.

Lần 2: Ngày 25/5/2024 N nhận 04 bưu phẩm từ Bưu cục P và đã phát cho khách hàng 04 bưu phẩm, thu tiền của khách hàng tổng cộng 5.000.000 đồng lần này N đã xác nhận trên app “dingdong” là giao hàng thành công.

Lần 3: Ngày 29/5/2024 N nhận 25 bưu phẩm từ Bưu cục P và đã phát cho khách hàng 25 bưu phẩm, thu tiền của khách hàng tổng cộng 8.545.343 đồng lần này N đã xác nhận trên app “dingdong” là giao hàng thành công.

Lần 4: Ngày 30/5/2024 N nhận 28 bưu phẩm từ Bưu cục P và đã phát cho khách hàng 28 bưu phẩm, thu tiền của khách hàng tổng cộng 19.985.640 đồng lần này N đã xác nhận trên app “dingdong” là giao hàng thành công.

Lần 5: Ngày 11/7/2024 N nhận 11 bưu phẩm từ Bưu cục Phục Hòa trị giá 7.718.000 đồng phát cho khách hàng 07 bưu phẩm và thu tiền của khách hàng tổng cộng 7.052.000 đồng lần này mặc dù đã giao được 07 bưu phẩm nhưng N lại không xác nhận 05 bưu phẩm trên app “dingdong” là giao thành công, 02 bưu phẩm đã xác nhận trên app “dingdong” là giao thành công. Còn 04 bưu phẩm N chưa phát được cho khách hàng có giá trị 666.000 đồng với lý do chưa liên lạc được với khách hàng, 04 bưu phẩm chưa phát được cũng chưa B hay trả lại cho Bưu điện, hiện nay số bưu phẩm này bị cáo đã làm mất.

Ngày 07/6/2024 bị cáo N và gia đình đã nộp lại cho Bưu điện huyện Q số tiền 18.700.000 đồng. Ngày 15/10/2024 bà Mông Thị H đã nộp 24.000.000 đồng tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa để khắc phục hậu quả.

Ngày 26/7/2024 Hà Văn N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A54, màu xanh, màn hình cảm ứng, số imei 1: 86236605688818, số imei 2: 86236605688800, máy cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại N dùng để tải, sử dụng app “dingdong” và liên lạc với khách hàng trong quá trình giao bưu phẩm.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTP ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS - ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn N** phạm tội “*Tham ô tài sản*”.
2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 07 năm tù, thời hạn chấp

hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bắt ngày 28/8/2024.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Hà Văn N kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm trên, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo nộp kèm theo 02 đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có xác nhận của Chính quyền địa phương.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo Hà Văn N khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm xét xử, bị cáo cho rằng bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong giai đoạn phúc thẩm, mẹ của bị cáo là Mông Thị H nộp đơn trình bày về việc bị cáo có tác động đến gia đình để nộp tiền khắc phục hậu quả cho Bưu điện huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định:

Bản án sơ thẩm 67/2024/HS - ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xử phạt bị cáo Hà Văn N về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp đơn kháng cáo, kèm đơn kháng cáo có đơn xin xác nhận về hoàn cảnh gia đình và mẹ bị cáo trình bày về việc bị cáo có tác động đến gia đình để khắc phục thiệt hại, như vậy có thể cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tại giai đoạn Phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét với đề nghị giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội và xét kháng cáo của bị cáo Hà Văn N:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận:

Hà Văn Nghĩa là nhân viên hợp đồng của Bưu điện huyện Q, được giao nhiệm vụ chuyên phát các loại bưu phẩm đến người nhận tại địa bàn thị trấn T, thu tiền của khách hàng đối với những bưu phẩm có thu tiền và nộp tiền về Bưu điện huyện Q. Trong thời gian từ ngày 01/5/2024 đến ngày 19/7/2024 Hà Văn N đã 05 lần thu tiền bưu phẩm của khách hàng (tổng số 70 bưu phẩm) nhưng không nộp về Bưu điện huyện Q với tổng số tiền 42.311.983 đồng, trong đó 04 lần có giá trị trên 2.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Hà Văn N1 phạm tội “*Tham ô tài sản*” là đúng về tội danh.

Trong quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, mẹ bị cáo xác nhận bị cáo có tác động đến gia đình để gia đình khắc phục thiệt hại toàn bộ số tiền cho Bưu điện Huyện Q. Do vậy có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tình chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có thể cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, có thể cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn N. Sửa một phần Bản án hình

sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng về phần hình phạt chính.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 04 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Hà Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện Quảng Hòa;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- CCTHADS huyện Quảng Hòa;
- Phòng TT, KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na